

Số: **85** /QĐ- UBND

TP.Tây Ninh, ngày **10** tháng **4** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách Quý I năm 2019 của ngân sách Thành phố Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Tây Ninh, Khoá XI, kỳ họp thứ 8 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;
Căn cứ Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 trên địa bàn Thành phố;
Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố, tại Tờ trình số 32/TTr-PTCKH ngày 08 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước Quý I năm 2019 của ngân sách Thành phố Tây Ninh (đính kèm mẫu biểu).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện Quyết định này. / *thư*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh TN;
- Sở Tài chính TN;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND Thành phố TN;
- Các phòng, ban, đơn vị và các tổ chức Chính trị - Xã hội TP;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP;
- Tòa án nhân dân TP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu : VT.

cy (8)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định 25.../QĐ-UBND ngày 10 / 4 /2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện quý I/2019	So sánh thực hiện (%)	
				Dự toán năm	So cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	556.180	210.819	37,90	119,91
I	Thu cân đối NSNN	538.031	143.011	26,58	113,89
1	Thu nội địa được hưởng theo phân cấp	521.130	138.786	26,63	113,65
2	Thu viện trợ				
3	Thu bổ sung cân đối từ NS tỉnh	16.901	4.225	25,00	122,38
II	Thu từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NS tỉnh	18.149	67.808	373,62	1056,84
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước				0,00
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	556.180	126.834	22,80	124,52
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	538.031	116.809	0	0
1	Chi đầu tư phát triển	93.400	33.005	35,34	486,64
2	Chi thường xuyên	411.711	83.804	20,36	122,07
8	Dự phòng ngân sách	10.980			
9	Chi tạo nguồn CCTL	21.940			
II	Chi tạm ứng NS		2.448		
III	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới		2.971		
IV	Ch ủy thác vốn cho NHCSXH		2.000		
V	Chi nộp trả kinh phí về cấp trên		1.846		
VI	Các khoản chi ngoài công thức		3		
VII	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu NS cấp tỉnh	18.149	757	4,17	4,55

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC **QUÝ I - NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định ...85.../QĐ-UBND ngày 10 / 4 /2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG THU	Dự toán thu năm 2019	Thực hiện thu Quý I / 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				DT năm	Cùng kỳ
A	B	1	2	5=4/1	6
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	473.000	141.008	29,81	65,10
I	THU NỘI ĐỊA	473.000	141.008	29,81	149,25
1	THU TỪ KHU VỰC CTN, DỊCH VỤ NQD	184.000	46.358	0	0
	- Thuế Giá trị Gia tăng	153.640	39.707	25,84	129,65
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	28.000	6.122	21,86	119,96
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.360	211	15,53	131,75
	- Thuế Tài nguyên	1.000	318	31,83	134,74
2	LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ	130.000	48.637	37,41	177157,58
	- Thu lệ phí trước bạ nhà đất	10.000	2.364	23,64	10,48
	- Lệ phí TB mô tô, xe máy, tàu thuyền	120.000	46.273	38,56	2031,53
3	THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	73.500	22.341	30,40	110,18
4	THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	4.900	1.060	21,63	7,38
5	THU PHÍ - LỆ PHÍ	7.200	4.602	63,91	704,14
	Trong đó : lệ phí Môn bài	4.300	4.174	97,07	101,40
6	THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	52.500	12.403	23,62	327,88
7	THU TIỀN CHO THUÊ MẶT ĐẤT, MẶT NƯỚC	500	33	6,54	
8	THU KHÁC NSNN	18.200	4.799	26,37	113,36
	Trong đó : + Thu phạt ATGT	10.700	2.222	20,76	52,48
	+ Thu khác còn lại	7.500	2.577	34,36	99,66
9	THU KHÁC TẠI XÃ	2.200	775	35,21	47,02
II	THU VIỆN TRỢ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	521.130	138.786	26,63	113,65
1	Từ các khoản thu phân chia	430.730	108.491	25,19	107,04
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	90.400	30.295	33,51	145,91



CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I - NĂM 2019

Biểu số 95/CK-NSNN

(Kèm theo Quyết định 85/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung các khoản chi	Dự toán chi NSNN năm 2019	Thực hiện chi quý I /2019	Trong đó		So sánh % DT	So cùng kỳ
				Chi NS cấp Thành phố	Chi NS cấp xã		
A	B	1	2=3+4	3	4	5	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	556.180	126.834	113.096	13.738	22,80	124,52
A	TỔNG CÁC KHOẢN CHI CÂN ĐỐI NS (I+II+III+IV+V+VII)	538.031	116.809	104.066	12.743	21,71	127,79
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	93.400	33.005	33.005	0	35,34	177,87
1	Chi đầu tư XDCB	78.700	33.005	33.005		41,94	177,87
	<i>Trong đó: chi đầu tư cho giáo dục và dạy nghề</i>	8.470				0,00	
2	Chi đầu tư tạo lập Quỹ phát triển đất	14.700					
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	411.711	83.804	71.061	12.743	20,36	115,03
1	Chi sự nghiệp kinh tế	51.254	6.360	6.304	55	12,41	323,09
2	Sự nghiệp môi trường	24.422	6	6	0	0,03	
3	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	198.334	43.558	43.558		21,96	109,82
4	Chi sự nghiệp Y tế	2.924	824	824		28,17	
5	Chi sự nghiệp Khoa học và Công nghệ	150	0			0,00	0,00
6	Chi sự nghiệp văn hoá- thông tin	1.671	289	192	97	17,28	115,52
7	Chi sự nghiệp Thể dục -Thể thao	818	112	111	1	13,65	105,25
8	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	891	219	219		24,62	136,02
9	Chi đảm bảo XH	27.066	10.929	10.171	758	40,38	99,07
10	Chi QL hành chính, Đảng, đoàn thể, TCXH	68.598	15.136	7.508	7.628	22,07	110,75
11	Chi an ninh - Quốc phòng	29.119	6.290	2.163	4.127	21,60	111,06
	- An ninh	12.066	2.331	479	1.852	19,32	67,30
	- Quốc phòng	17.053	3.960	1.685	2.275	23,22	179,90
12	Chi khác	2.148	81	6	75	3,77	31,86
13	Nhiệm vụ chưa phân bổ	4.316					
III	DỰ PHÒNG THEO QUY ĐỊNH	10.980	0				
IV	CHI TẠO NGUỒN CCTL NĂM 2018	21.940	0				
B	CHI TẠM ỨNG NGÂN SÁCH		2.448	1.453	995		
C	CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI		2.971	2.971			
D	ỦY THÁC NGUỒN VỐN CHO NHCSXH		2.000	2.000			
E	CÁC KHOẢN CHI NGOÀI CÔNG THỨC		3	3			
F	CHI NỘP TRẢ KINH PHÍ VỀ CẤP TRÊN		1.846	1.846			
G	CHI TỪ NGUỒN TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	18.149	757	757	0	0	0
1	Chi cho các dự án quan trọng vốn đầu tư						
2	Chi cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	18.149	757	757		4,17	115,89

TỜ TRÌNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách quý 1 năm 2019 trên địa bàn Thành phố**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Tây Ninh, Khoá XI, kỳ họp thứ 8 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 trên địa bàn Thành phố;

Theo số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố tính đến hết quý I năm 2019. Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét ra quyết định công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của quý I năm 2019 trên địa bàn Thành phố.

Kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét .

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu PTCKH.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Huệ